

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Ước - Cán bộ hưu trí Phường 8, thành phố Đà Lạt

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương - Nguyên Giáo viên Trường THCS và THPT Chi Lăng - Đà Lạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST - HS ngày 11/5/2021 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: D9 đường N, Phường M, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn Thiện (đã chết) và bà: (không rõ); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. *Họ và tên:* **Lưu Phùng Đan D**, sinh ngày: 15/02/2004, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường H, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lưu Vĩnh K, sinh năm: 1972 và bà: Phùng Thị Lê M, sinh năm: 1977; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Đại diện hợp pháp: Ông Lưu Vĩnh K, sinh năm: 1972 và bà Phùng Thị Lê M, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Đường H, Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Phùng Đan D : Bà Nguyễn Thị M, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

3. *Họ và tên*: **Lê Bảo T1**, sinh năm: 2001, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ V, Phường B, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn V, sinh năm: 1967 và bà: Phùng Thị H Hà, sinh năm: 1974; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

4. *Họ và tên*: **Nguyễn Ngọc Hải A** (tên gọi khác: Tít), sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường V, Phường C, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1959 và bà: Dương Thị Thanh T, sinh năm: 1966 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim K, sinh năm: 1993; có 01 con sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

5. *Họ và tên*: **Trương Đại D**, sinh năm: 1998, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: đường D, Phường M, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trương Văn T, sinh năm: 1964 và bà: Thái Thị H, (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

6. *Họ và tên*: **Lê Ngọc Q**, (tên gọi khác: Bảo cái bang), sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm S, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã X, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê Ngọc T, sinh năm: 1948 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1959; vợ: Trần Thị Bích T, sinh năm: 2001; có 01 con sinh năm: 2020;

Tiền sự: Ngày 10/4/2020, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Lạt xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, đã nộp phạt vào ngày 15/4/2020.

Tiền án: Ngày 25/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 04/6/2015, bị can chấp hành xong

án phạt tù, bị can chưa chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng bồi thường cho người bị hại.

Nhân thân: Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lâm Huỳnh Lam P, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Xã Trung Hưng, Huyện Cờ Đỏ, Tỉnh Cần Thơ.

2. Anh Trương Nguyễn D , sinh ngày: 26/5/2003

Địa chỉ: Số 1/1A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

3. Chị Phạm Thị Ngọc D1, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.

4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 1/1A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người làm chứng:

Ông Đỗ Đức D2, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 11/7 đường Khe Sanh, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo và người bào chữa đều có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D và bà M có mặt, những người còn lại và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T , Lê Bảo T1, Lưu Phùng Đan D là những đối tượng có quen biết với nhau và cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2020, T rủ D , T vào tối cùng ngày sẽ thuê nhà nguyên căn và mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì được D , T đồng ý rồi cả nhóm thống nhất sau khi sử dụng ma túy, tiền thuê nhà và tiền mua ma túy sẽ chia đều cho cả ba người, T sẽ ứng tiền ra trước. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến khu vực đường Nguyễn An Ninh, Phường 6, Thành phố Đà Lạt mua nợ của Lê Ngọc Q 6.000.000 đồng ma túy được 05 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine. Sau khi mua được số ma túy

trên, T liên hệ với Nguyễn Ngọc Hải A thuê căn nhà số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, P.10, Thành phố Đà Lạt để sử dụng ma túy với giá thuê là 3.000.000 đồng/01 đêm. Vừa nhận lời cho T thuê nhà, Hải A gọi điện thoại thông báo cho Trương Đại D đến nhà 11/5+6 Khe Sanh- Phường 10, Thành phố Đà Lạt mở cửa đón nhóm T.

Khoảng 19 giờ 15 cùng ngày, T cùng Đan D đến căn nhà địa chỉ 11/5 + 6 Khe Sanh, P.10, Đà Lạt thì được Hải A và D đón rồi dẫn xuống phòng dưới tầng hầm là nơi đã lắp đặt sẵn loa, đèn để phục vụ việc sử dụng ma túy và giao lại chìa khóa nhà cho T, sau đó Hải A và D đi về.

T và Đan D nhận nhà xong thì liên lạc báo địa điểm cho T1, khoảng 15 phút sau thì T đến và được T đón vào phòng dưới tầng hầm. Tại đây T, Đan D và T bàn bạc gọi thêm người đến để sử dụng ma túy. T gọi điện rủ Nguyễn Thu T3, Phạm Võ Huỳnh T, Lâm Huỳnh Lam P, còn Đan D gọi điện rủ Trương Nguyễn D, Phạm Thị Ngọc D đến để cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi những người được T, D rủ đến đầy đủ, T bỏ 01 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc, mỗi viên được bẻ làm đôi và đựng trong một gói nylon ra chiếc bàn gỗ kê trong phòng, mỗi người tự lấy sử dụng ½ viên bằng hình thức uống cùng nước suối, nước ngọt; 02 mảnh viên thuốc lắc còn lại trong gói nylon, T để lên chiếc ghế nệm màu đỏ. Còn Đan D đổ gói Ketamine ra chiếc đĩa có sẵn trong phòng và dùng thẻ nhựa nghiền mịn, sau đó Đan D quán ống hút bằng tờ tiền để lần lượt cả 08 đối tượng cùng sử dụng ketamine bằng cách hút qua ống hút.

Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Lê Ngọc Q gọi điện thoại đòi T tiền bán ma túy thì T rủ Q đến nhà 11/5 + 6 - Khe Sanh, P.10, Đà Lạt để sử dụng ma túy. Q đến rồi sử dụng 1/2 viên thuốc lắc và hít Ketamine trên chiếc đĩa sứ; mảnh 1/2 viên thuốc lắc còn lại trong gói nylon, Q để lại trên mặt chiếc ghế nệm màu đỏ kê trong phòng.

Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 29/8/2020, khi 09 đối tượng nêu trên đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật:

- 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 08^{cm}, bên trong gói nylon này đựng 01 mảnh viên nén màu vàng;

- Chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ được gom vào trong 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 08^{cm};

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25^{cm};
- 02 ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000^d, bên ngoài bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá;
- 01 thẻ nhựa cứng màu đen có chữ Gucci;
- 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes;
- 01 chiếc loa màu đen chữ Harman/Kardon;
- 01 đèn xoay laser màu đen không có nhãn hiệu;
- 01 đèn chiếu laser màu xám, hai mặt có đường tròn màu xanh;
- 01 đèn chiếu laser màu bạc, hình hộp chữ nhật, mặt ngoài có dòng chữ: Laser Show System;
- 01 đèn xoay màu đen có chữ LM0910RG

Thu giữ trên người Lê Ngọc Q:

- 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 08^{cm}, bên trong gói nylon này đựng 06 viên nén hình tròn, màu vàng, có khía dạng hình bánh răng, bề mặt có hình quả táo khuyết;
- 03 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 04^{cm}, bên trong gói 03 nylon này đựng chất tinh thể màu trắng
- 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 05^{cm} x 10^{cm}, là vật dụng Lê Ngọc Q dùng để đựng 03 gói chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon đựng 06 viên nén màu vàng nêu trên;
- 01 căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Q;
- 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia; gắn simcard số: 0967.426892 và 0798.686726;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ; gắn simcard số: 0796.888807;
- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xám - đen; biển số: 49B1 - 696.00;
- 01 giấy đăng ký xe mô-tô, xe máy mang tên Nguyễn Thanh T ; biển số: 49B1 - 696.00

Thu giữ của Nguyễn Quốc T :

- 01 CMND mang tên Nguyễn Quốc T ;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh - xám; gắn simcard số: 0345.675279.

Thu giữ của Lê Bảo T1:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; gắn simcard số: 0888.886149;

- 01 CMND mang tên Lê Bảo T1;

Thu giữ của Lưu Phùng Đan D :

- 01 CMND mang tên Lưu Phùng Đan D ;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu; gắn simcard số: 0888.886249.

Thu giữ của Nguyễn Thu Thủy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; gắn simcard số: 0792.643816.

Thu giữ của Lâm Huỳnh Lam Phương: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; gắn simcard số: 0948.750981.

Thu giữ của Phạm Võ Huỳnh Thư:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám không gắn simcard;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; gắn simcard số: 0903.978864.

Thu giữ, tạm giữ của Phạm Thị Ngọc Diễm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; mặt kính sau bị nứt vỡ; gắn simcard số: 0949.858881.

Thu giữ, tạm giữ của Trương Nguyễn Q D :

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen; gắn simcard số: 0917.018041.

- 01 xe máy hiệu Air Blade màu đen, biển số: 49B1.882.65 (BL: 133-144, 163-245, 344-393)

Tại bản kết luận giám định số: 1523/GĐ – PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu một mảnh viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1703g, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,6389g, loại Ketamine

- Mẫu sáu viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,0751g, loại MDMA

- Mẫu tinh thể màu trắng (M4) đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 5,8419g, loại Ketamine

MDMA là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT: 27, Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 84-85).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thu T3, sinh ngày: 10/8/1994, HKTT: Xã R, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

2. Phạm Võ Huỳnh T, sinh ngày: 22/02/2002, HKTT: Thôn A, xã H, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

3. Lâm Huỳnh Lam P, sinh ngày: 12/3/2001, HKTT: Xã T, huyện C, tỉnh Cần Thơ.

4. Trương Nguyễn Q D , sinh ngày: 26/5/2003, HKTT: đường C, P.9, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

5. Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 14/02/1999, HKTT: Xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyễn Thị M, sinh ngày 05/8/1975, HKTT: 1/1A Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, Đà Lạt, là chủ sở hữu chiếc xe máy hiệu Air Blade màu đen, biển số: 49B1.882.65 thu giữ của Trương Nguyễn Q D . Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy hiệu Air Blade màu đen, biển số: 49B1.882.65 cho bà Nguyễn Thị M; trả chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xám - đen; biển số: 49B1 - 696.00 cho Lê Ngọc Q (BL: 301, 309-315)

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T ; Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Trương Đại D; Nguyễn Ngọc Hải A về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Ngọc Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc T , Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T khai nhận, bản thân các bị cáo có sử dụng ma túy. Vào ngày 28/8/2020, T rở D

, T thuê nhà nguyên căn và mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì được D, T đồng ý rồi cả nhóm thống nhất sau khi sử dụng ma túy, tiền thuê nhà và tiền mua ma túy sẽ chia đều cho cả ba người, T sẽ ứng tiền ra trước. T đến khu vực đường Nguyễn An Ninh, Phường 6, Thành phố Đà Lạt mua nợ của Lê Ngọc Q 6.000.000 đồng ma túy được 05 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, sau đó T liên hệ với Nguyễn Ngọc Hải A thuê căn nhà số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, P.10, Thành phố Đà Lạt để sử dụng ma túy với giá thuê là 3.000.000 đồng/01 đêm. Đến 01 giờ 00 ngày 29/8/2020, khi T, T và D cùng 06 đối tượng khác do T và D rủ đến đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng tại căn nhà trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Hải A và Trương Đại D khai nhận, vào tối ngày 28/8/2020, khi được Nguyễn Quốc T gọi điện thoại hỏi thuê phòng sử dụng ma túy, Hải A báo giá là 3.000.000đ/đêm rồi thông báo cho Trương Đại D đến đón nhóm T đến căn nhà địa chỉ số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, Phường 10, thành phố Đà Lạt. Sau khi biết nhóm của T bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên, ngày 29/8/2020, Hải A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Ngọc Q khai nhận, bản thân Q có sử dụng ma túy, vào khoảng 19 giờ ngày 28/8/2020, Q có bán cho T 01 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc giá 6.000.000 đồng, còn lại 03 gói Ketamine và 06 viên thuốc lắc Q cất giữ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 29/8/2020, khi đang sử dụng ma túy cùng T tại nhà số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, Phường 10, Thành phố Đà Lạt thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật Q cất giấu trong túi áo khoác của Q như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Phùng Đan D trình bày: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên đối với hành vi phạm tội của của bị cáo Lưu Phùng Đan D. Tuy nhiên, bị cáo D phạm tội còn đang ở tuổi vị thành niên; bị Nguyễn Ngọc Tăng rủ rê, lôi kéo; là bị cáo nhỏ tuổi nhất trong vụ án này, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của kiểm sát viên ngay tại phiên tòa.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T; Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật

hình sự. Truy tố các bị cáo Trương Đại D; Nguyễn Ngọc Hải A “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Ngọc Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 9 (*chín*) đến 10 (*mười*) năm tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Phùng Đan D từ 5 (*năm*) đến 5 (*năm*) 6 (*sáu*) tháng tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bảo T từ 5 (*năm*) đến 5 (*năm*) 6 (*sáu*) tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đại D từ 7 (*bảy*) đến 8 (*tám*) năm tù. Áp dụng theo điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hải A từ 3 (*ba*) đến 04 (*bốn*) năm tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q từ 4 (*bốn*) đến 4 (*bốn*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 4 (*bốn*) đến 4 (*bốn*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc Q.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định và 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25 cm; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ nhựa cứng màu đen có chữ Gucci; 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes. Trả lại 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T ; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Bảo T1; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lưu Phùng Đan D , 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Hải A và 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Q. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc loa màu đen chữ Harman/Kardon; 01 đèn xoay laser màu đen không có nhãn hiệu; 01 đèn chiếu laser màu xám, hai mặt có đường tròn màu xanh; 01 đèn chiếu laser màu bạc, hình hộp chữ nhật, mặt ngoài có dòng chữ: Laser Show System; 01 đèn xoay màu đen có chữ LM0910RG và 02 ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000^d; là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh - xám, gắn simcard số 0345.675279 của Nguyễn Quốc T ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, gắn simcard số 0888.886249 của Lưu Phùng Đan D ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, gắn simcard số 0888.886149 của Lê Bảo T1; 01 điện thoại di động hiệu Noki dạng phôi, gắn sim số 0967021159 của Nguyễn Ngọc

Hải A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ; gắn simcard số 0796.888807 của Lê Ngọc Q;

Trả cho Nguyễn Thu Thủy 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; gắn simcard số: 0792.643816; Lâm Huỳnh Lam Phương 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn simcard số 0948.750981; Phạm Võ Huỳnh Thu 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám không gắn simcard và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, gắn simcard số 0903.978864; Phạm Thị Ngọc Diễm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; mặt kính sau bị nứt vỡ, gắn simcard số 0949.858881; Trương Nguyễn Q D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, gắn simcard số 0917.018041 và Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia, gắn simcard số 0967.426892 và 0798.686726.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T1:* Vào khoảng 13 giờ ngày 28/8/2020, T rủ D, T vào tối cùng ngày sẽ thuê nhà nguyên căn và mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì được D, T đồng ý rồi cả nhóm thống nhất sau khi sử dụng ma túy, tiền thuê nhà và tiền mua ma túy sẽ chia đều cho cả ba người, T sẽ ứng tiền ra trước. T đến khu vực đường Nguyễn An Ninh, Phường 6, Thành phố Đà Lạt mua nợ của Lê Ngọc Q 6.000.000 đồng ma túy được 05 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, sau đó T liên hệ với Nguyễn Ngọc Hải A thuê căn nhà số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, P.10, Thành phố Đà Lạt để sử dụng ma túy với giá thuê là 3.000.000 đồng/01 đêm. Sau khi T và Đan D nhận nhà xong thì liên lạc báo địa điểm cho T1, khoảng 15 phút sau thì T đến và được T đón vào phòng dưới tầng hầm. Tại đây T, Đan D và T bàn bạc gọi thêm người đến để sử dụng ma túy. T gọi điện rủ Nguyễn Thu Thủy, Phạm Võ Huỳnh Thu, Lâm Huỳnh Lam Phương, còn Đan D gọi điện rủ Trương

Nguyễn Q D , Phạm Thị Ngọc Diễm đến để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi những người được T , D rủ đến đầy đủ, T bỏ 01 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc, mỗi viên được bẻ làm đôi và đựng trong một gói nylon ra chiếc bàn gỗ kê trong phòng, mỗi người tự lấy sử dụng $\frac{1}{2}$ viên bằng hình thức uống cùng nước suối, nước ngọt; 02 mảnh viên thuốc lắc còn lại trong gói nylon, T để lên chiếc ghế nệm màu đỏ. Còn Đan D đổ gói Ketamine ra chiếc đĩa có sẵn trong phòng và dùng thẻ nhựa nghiền mịn, sau đó Đan D quán ống hút bằng tờ tiền để lần lượt cả 08 đối tượng cùng sử dụng ketamine bằng cách hút qua ống hút. Đến 01 giờ 00 ngày 29/8/2020, khi T , T và D cùng 06 đối tượng khác do T rủ đến đang sử dụng ma túy và nghe nhạc ở trong phòng tại căn nhà trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật gồm 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 08^{cm}, bên trong gói nylon này đựng 01 mảnh viên nén màu vàng; chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ được gom vào trong 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 08^{cm}; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25^{cm}; 02 ống hút được quán bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ nhựa cứng màu đen có chữ Gucci; 01 thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes; 01 chiếc loa màu đen chữ Harman/Kardon; 01 đèn xoay laser màu đen không có nhãn hiệu; 01 đèn chiếu laser màu xám, hai mặt có đường tròn màu xanh; 01 đèn chiếu laser màu bạc, hình hộp chữ nhật, mặt ngoài có dòng chữ: Laser Show System; 01 đèn xoay màu đen có chữ LM0910RG. Tại Kết luận giám định số 1523//GD - PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu một mảnh viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1703g (*không thấy một bẫy không ba gam*) loại MDMA; mẫu tinh thể màu trắng (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,6389g (*một thấy sáu ba tám chín gam*) loại Ketamine.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Hải A và Trương Đại D:* Vào tối ngày 28/8/2020, Nguyễn Quốc T liên hệ với Nguyễn Ngọc Hải A thuê căn nhà số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, Phường 10, Thành phố Đà Lạt để sử dụng ma túy với giá thuê là 3.000.000 đồng/01 đêm. Vừa nhận lời cho T thuê nhà, Hải A gọi điện thoại thông báo cho Trương Đại D đến nhà 11/5+6 Khe Sanh - Phường 10, Thành phố Đà Lạt mở cửa đón nhóm T . Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T cùng Đan D đến địa chỉ căn nhà trên thì được Hải A và D đón rồi dẫn xuống phòng dưới tầng hầm là nơi đã lắp đặt sẵn loa, đèn để phục vụ việc sử dụng ma túy và giao lại chìa khóa nhà cho T , sau đó Hải A và D đi về. Sau khi

biết nhóm của T bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên, ngày 29/8/2020, Hải A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Ngọc Q:* Lê Ngọc Q là đối tượng có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, Q mua ma túy của một đối tượng tên Huy (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh rồi mang về Đà Lạt vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Ngày 26/8/2020, Q xuống khu vực Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh mua của Huy 10.000.000 đồng được 11 viên thuốc lắc và 04 gói Ketamine. Sau khi mua được số ma túy trên, Q mang về Đà Lạt cất giữ trong người, đến ngày 28/8/2020, Q bán cho T 01 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc giá 6.000.000 đồng, còn lại 03 gói Ketamine và 06 viên thuốc lắc Q cất giữ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Ngọc Q gọi điện thoại đòi T tiền bán ma túy thì T rủ Q đến nhà 11/5 + 6 đường Khe Sanh, Phường 10, Thành phố Đà Lạt để sử dụng ma túy. Q đến rồi sử dụng 1/2 viên thuốc lắc và hít Ketamine trên chiếc đĩa sứ; mảnh 1/2 viên thuốc lắc còn lại trong gói nylon, Q để lại trên mặt chiếc ghế nệm màu đỏ kê trong phòng. Khi Q cùng 08 đối tượng khác đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác của Lê Ngọc Q 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 08^{cm}, bên trong gói nylon này đựng 06 viên nén hình tròn, màu vàng, có khía dạng hình bánh răng, bề mặt có hình quả táo khuyết (M3); 03 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 04^{cm} x 04^{cm}, bên trong gói 03 nylon này đựng chất tinh thể màu trắng (M4) và 01 gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng 05^{cm} x 10^{cm}, là vật dụng Lê Ngọc Q dùng để đựng 03 gói chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon đựng 06 viên nén màu vàng nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1523//GD - PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu sáu viên nén (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,0751g (*hai phẩy không bảy năm một*) loại MDMA; mẫu tinh thể màu trắng (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 5,8419g (*năm phẩy tám bốn một chín gam*) loại Ketamine.

[5] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Quốc T ; Lê Bảo T1; Nguyễn Ngọc Hải A; Trương Đại D và Lê Ngọc Q đều đã trưởng thành, riêng bị cáo Lưu Phùng Đan D tuy chưa đủ tuổi thành niên, nhưng đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng

các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Ngọc Q phạm vào tội về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Quốc T là người rủ rê Lê Bảo T và Lưu Phùng Đan D thuê địa điểm, mua ma túy rồi mời nhiều người đến sử dụng. T là người trực tiếp gặp Lê Ngọc Q mua ma túy và liên hệ với Nguyễn Ngọc Hải A thuê căn nhà số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, Phường 10, Thành phố Đà Lạt để cả nhóm sử dụng. Sau khi đến địa điểm sử dụng ma túy, T gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Thu Thủy, Phạm Võ Huỳnh Thu, Lâm Huỳnh Lam Phương và Lê Ngọc Q đến sử dụng ma túy, nên Nguyễn Quốc T phải chịu trách nhiệm chính và hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là thỏa đáng. Bị cáo Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T sau khi nghe T rủ thuê địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy thì đồng ý ngay. D gọi điện thoại rủ thêm Trương Nguyễn Q D, Phạm Thị Ngọc Diễm đến sử dụng ma túy. Sau khi nhận ma túy từ T, D dùng thẻ nhựa cả mịn Ketamine chia nhiều đường cho cả nhóm sử dụng; còn Lê Bảo T là người cùng bàn bạc với T, D về việc thuê địa điểm, mua ma túy rồi mời nhiều người đến sử dụng nên cũng cần có mức tương xứng với hành vi của các bị cáo. Đối với Trương Đại D và Nguyễn Ngọc Hải A thì thấy, Trương Đại D được Bùi Thị Thúy Diễm thuê làm nhiệm vụ dẫn khách, thu tiền của khách và dọn dẹp phòng sau khi khách sử dụng ma túy và được Diễm bao ăn ở và cho tiền tiêu vặt. Vào ngày 28/8/2020, khi nhận được thông báo của Nguyễn Ngọc Hải A, D đến căn nhà tại địa chỉ 11/5 + 6 Khe Sanh, Phường 10, Thành phố Đà Lạt để dẫn Nguyễn Quốc T và Lưu Phùng Đan D vào phòng để sử dụng ma túy. Còn Nguyễn Ngọc Hải A là đối tượng làm nghề lái xe chở khách và giới thiệu khách có nhu cầu

thuê phòng Homestay, mỗi lần giới thiệu khách thuê cho Diễm, Hải A thu chênh lệch từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Vào ngày 28/8/2020, khi được Nguyễn Quốc T gọi điện thoại hỏi thuê nhà sử dụng ma túy, Hải A báo giá là 3.000.000đ/đêm rồi thông báo cho Trương Đại D đến đón nhóm T. Sau khi biết nhóm của T bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/8/2020, Hải A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo D có mức án cao hơn đối với bị cáo Hải A là phù hợp. Riêng bị cáo Lê Ngọc Q là đối tượng có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt xử phạt 24 tháng tù giam vào năm 2016, năm 2017 được ra trại về lại Thành phố Đà Lạt sinh sống nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, Q mua ma túy vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với từng hành vi phạm tội của Lê Ngọc Q.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Riêng bị cáo Lưu Phùng Đan D khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang ở tuổi vị thành niên nên được áp dụng thêm các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Ngọc Hải A và Lê Bảo T tham gia với vai trò thứ yếu; bị cáo Hải A đã tự giác đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện; có bố ruột là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Ngọc Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với Bùi Thị Thúy Diễm thuê lại căn nhà tại địa chỉ số 11/5 + 6 đường Khe Sanh, Phường 10, thành phố Đà Lạt của bà Nguyễn Thị Bích Thảo, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Thuận Nam, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận từ ngày 08/3/2020 với mục đích kinh doanh lưu trú, du lịch. Sau khi thuê, Diễm lắp đặt hệ thống loa, đèn tại phòng dưới tầng hầm để cho khách thuê sử dụng ma túy. Từ tháng 4/2020, Diễm thuê Trương Đại D làm nhiệm vụ dẫn khách, thu tiền của khách và dọn dẹp phòng sau khi khách sử dụng ma túy. Sau khi nhóm T bị Cơ quan điều tra bắt quả tang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Diễm bỏ đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã

và quyết định tách vụ án đối với Bùi Thị Thúy Diễm, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[10] Trong vụ án này có đối tượng tên Huy là người bán ma túy cho Lê Ngọc Q, nhưng Q không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xử lý.

[11] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm 01 (một) gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 08^{cm}$, bên trong gói nylon này đựng 01 (một) mảnh viên nén màu vàng; chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ được gom vào trong 01 (một) gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 08^{cm}$; 01 (một) gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 08^{cm}$, bên trong gói nylon này đựng 06 viên nén hình tròn, màu vàng, có khía dạng hình bánh răng, bề mặt có hình quả táo khuyết; 03 (ba) gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $04^{cm} \times 04^{cm}$, bên trong gói 03 nylon này đựng chất tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nylon màu trắng trong một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, có kích thước khoảng $05^{cm} \times 10^{cm}$, là vật dụng Lê Ngọc Q dùng để đựng 03 gói chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon đựng 06 viên nén màu vàng nêu trên. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại MDMA và Ketamine (*đã được niêm phong sau khi giám định*), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25^{cm} ; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đen có chữ Gucci; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes, là công cụ, hương tiện các bị cáo dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; thu giữ 02 (hai) ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) chiếc loa màu đen chữ Harman/Kardon; 01 (một) đèn xoay laser màu đen không có nhãn hiệu; 01 (một) đèn chiếu laser màu xám, hai mặt có đường tròn màu xanh; 01 (một) đèn chiếu laser màu bạc, hình hộp chữ nhật, mặt ngoài có dòng chữ: Laser Show System và 01 (một) đèn xoay màu đen có chữ LM0910RG, là các phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để phạm tội; còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp hoặc bán sung công quỹ nhà nước.

Thu giữ của Nguyễn Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh - xám, gắn simcard số: 0345.675279; thu giữ của Lê Bảo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, gắn simcard số: 0888.886149; thu giữ của Lưu Phùng Đan D 01 (một) điện thoại di động hiệu

Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, gắn simcard số 0888.886249; thu giữ của Nguyễn Ngọc Hải A 01 điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm, gắn sim 0967021159; thu giữ của Lê Ngọc Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone8 màu đỏ, gắn simcard số 0796.888807. Xét thấy, đây là phương tiện công cụ các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Riêng 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia, gắn simcard số 0967.426892 và số 0798.686726 thu giữ của Q không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho Lê Ngọc Q là phù hợp.

Thu giữ 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T ; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Lê Bảo T1; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Lưu Phùng Đan D ; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Hải A và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Q, xét thấy các giấy tờ cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho các bị cáo.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Thu Thủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; gắn simcard số: 0792.643816; thu giữ của Lâm Huỳnh Lam Phương 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; gắn simcard số: 0948.750981; thu giữ của Phạm Võ Huỳnh Thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám không gắn simcard và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; gắn simcard số 0903.978864; thu giữ của Phạm Thị Ngọc Diễm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng; mặt kính sau bị nứt vỡ; gắn simcard số 0949.858881; thu giữ, tạm giữ của Trương Nguyễn Q D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, gắn simcard số 0917.018041. Xét thấy, những tài sản này không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe máy hiệu Yamha Exciter màu xám - đen, biển số: 49B1-696.00; 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô, xe máy biển số 49B1 - 696.00 mang tên Nguyễn Thanh T và 01 (một) xe máy hiệu Air Blade màu đen, biển số: 49B1.882.65. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đà Lạt đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Ngọc Q và bà Nguyễn Thị M. Bị cáo Q và bà M, không có thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[12] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* các bị cáo Nguyễn Quốc T ; Lưu Phùng Đan D và Lê Bảo T phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Trương Đại D và Nguyễn Ngọc Hải A phạm về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Ngọc Q phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

1.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Phùng Đan D 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

1.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Bảo T 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

1.4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Đại D 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

1.5. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hải A 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

1.6. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*” và 05 (*năm*) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Ngọc Q phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (*một*) phong bì niêm phong số: 1523/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vạ: 09 đối tượng tại căn nhà số 11/5+6 - Khe Sanh - P.10 - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng; QĐTC: 330/CSĐT ngày: 31/8/2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Trần Đình Huy, Nguyễn Văn Chiến và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (*một*) phong bì niêm phong số: 1523/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vạ: 09 đối tượng tại căn nhà số 11/5+6 - Khe Sanh - P.10 - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng; QĐTC: 330/CSĐT ngày: 31/8/2020. Mẫu hoàn: M2: 0,9282g, M3: 1,1318g, M4: 3,6249g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Trần Đình Huy, Nguyễn Văn Chiến và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, có đường kính khoảng 25^{cm};

- 01 (*một*) thẻ nhựa cứng màu đen có chữ Gucci;

- 01 (*một*) thẻ nhựa cứng màu cam có chữ Hermes;

- 02 (*hai*) vỏ đầu lọc thuốc lá;

2.2. Tịch thu bán hoặc sung công quỹ Nhà nước gồm: 02 (*hai*) ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng; 01 (*một*) chiếc loa màu đen chữ Harman/Kardon; 01 (*một*) đèn xoay laser màu đen không có nhãn hiệu; 01 (*một*) đèn chiếu laser màu xám, hai mặt có đường tròn màu xanh; 01 (*một*) đèn chiếu laser màu bạc, hình hộp chữ nhật, mặt ngoài có dòng chữ: Laser Show System; 01 (*một*) đèn xoay màu đen có chữ LM0910RG; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh - xám; gắn simcard số: 0345.675279 Nguyễn Quốc T; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, gắn simcard số 0888.886149 của Lê Bảo T1; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, gắn simcard số 0888.886249 của Lưu Phùng Đan D; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm của Nguyễn Ngọc Hải A; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone8 màu đỏ, gắn simcard số 0796.888807 của Lê Ngọc Q.

2.3. Trả cho bị cáo T 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T ; trả cho bị cáo T 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Lê Bảo T1; trả cho bị cáo D 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Lưu Phùng Đan D ; bị cáo Hải A 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Hải A và trả cho bị cáo Q 01(một) Căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Q.

2.4. Trả cho Nguyễn Ngọc Q 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia; trả cho Nguyễn Thu Thủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; gắn simcard số: 0792.643816; trả cho Lâm Huỳnh Lam Phương 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn simcard số 0948.750981; trả cho Phạm Võ Huỳnh Thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám không gắn simcard và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, gắn simcard số 0903.978864; trả cho Phạm Thị Ngọc Diễm 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, mặt kính sau bị nứt vỡ, gắn simcard số 0949.858881 và trả cho Trương Nguyễn Q D 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, gắn simcard số 0917.018041.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 16/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Quốc T ; Lưu Phùng Đan D ; Lê Bảo T1; Trương Đại D; Nguyễn Ngọc Hải A và Lê Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người liên quan;
- Luật sư;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền

